

Số: /QĐ-BĐDHĐQT

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022  
của Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố

### TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;*

*Căn cứ Công văn số 01/NHCS-KHNV ngày 01/01/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 326/TTr-NHCSBĐ ngày 11/02/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022 của Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND các huyện, thị xã, thành phố và trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022 được giao tại Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- TV BĐDHĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K20.

**TM. BĐDHĐQT QUẢN TRỊ  
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lâm Hải Giang**

**PHỤ LỤC**

**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHO VAY HỘ NGHÈO NĂM 2022 CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐDDHQT ngày /02/2022 của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh)

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Quy Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh	An Nhơn	Tây Sơn	Vĩnh Thạnh	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	An Lão
<b>I</b>	<b>Kế hoạch dư nợ đã thông báo</b>	<b>720.959</b>	<b>3.102</b>	<b>36.857</b>	<b>91.764</b>	<b>43.829</b>	<b>45.952</b>	<b>139.500</b>	<b>59.398</b>	<b>51.251</b>	<b>81.761</b>	<b>58.129</b>	<b>109.416</b>
1	Hộ nghèo (NĐ 78/2002/NĐ-CP)	<b>720.959</b>	3.102	36.857	91.764	43.829	45.952	139.500	59.398	51.251	81.761	58.129	109.416
<b>II</b>	<b>Kế hoạch dư nợ năm 2022</b>	<b>720.959</b>	<b>2.302</b>	<b>36.857</b>	<b>91.764</b>	<b>46.829</b>	<b>44.952</b>	<b>139.500</b>	<b>58.198</b>	<b>50.251</b>	<b>83.761</b>	<b>56.129</b>	<b>110.416</b>
1	Hộ nghèo (NĐ 78/2002/NĐ-CP)	<b>720.959</b>	2.302	36.857	91.764	46.829	44.952	139.500	58.198	50.251	83.761	56.129	110.416
<b>III</b>	<b>Tăng, giảm so kế hoạch dư nợ đã thông báo</b>	-	<b>-800</b>	-	-	<b>3.000</b>	<b>-1.000</b>	-	<b>-1.200</b>	<b>-1.000</b>	<b>2.000</b>	<b>-2.000</b>	<b>1.000</b>
1	Hộ nghèo (NĐ 78/2002/NĐ-CP)	-	-800	-	-	3.000	-1.000	-	-1.200	-1.000	2.000	-2.000	1.000